

Số: TVHN-294 /DBQG

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

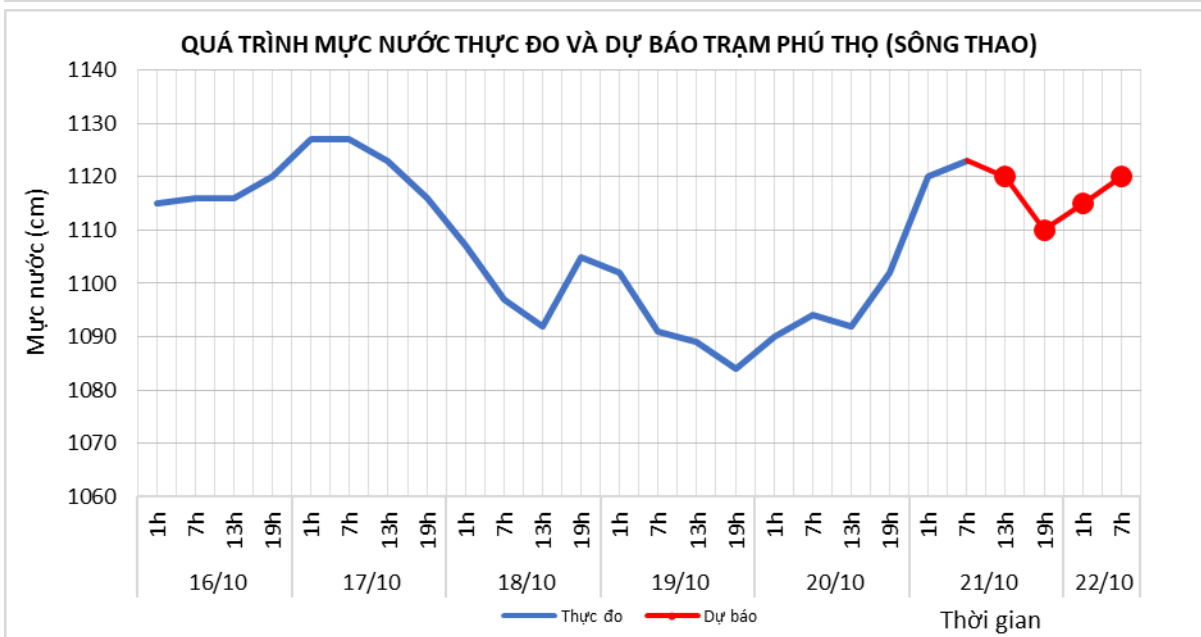
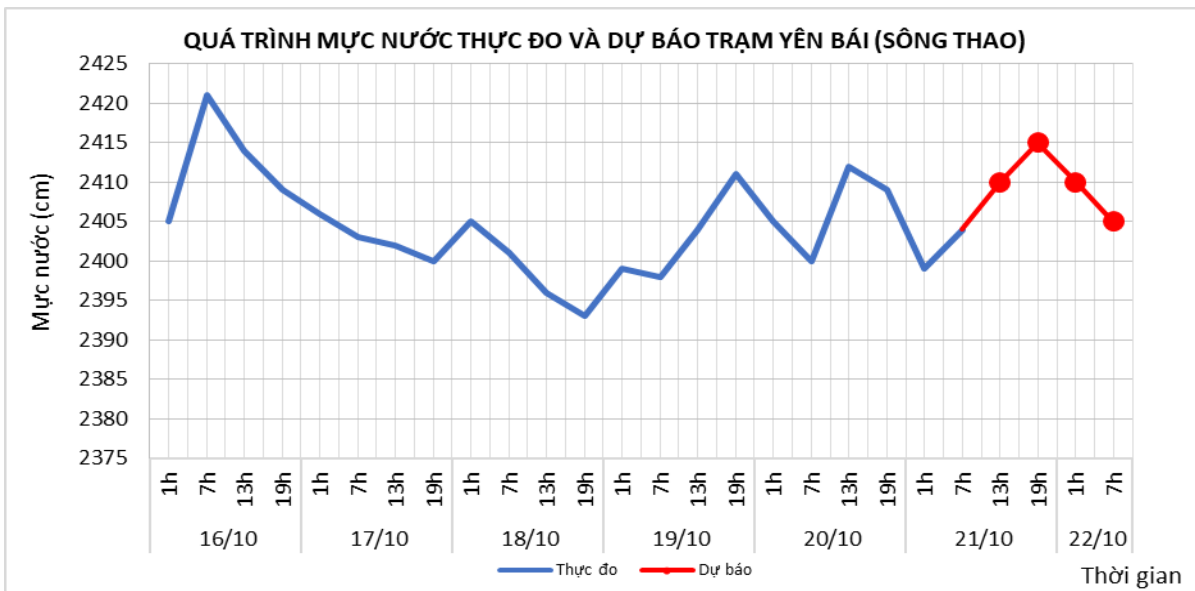
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



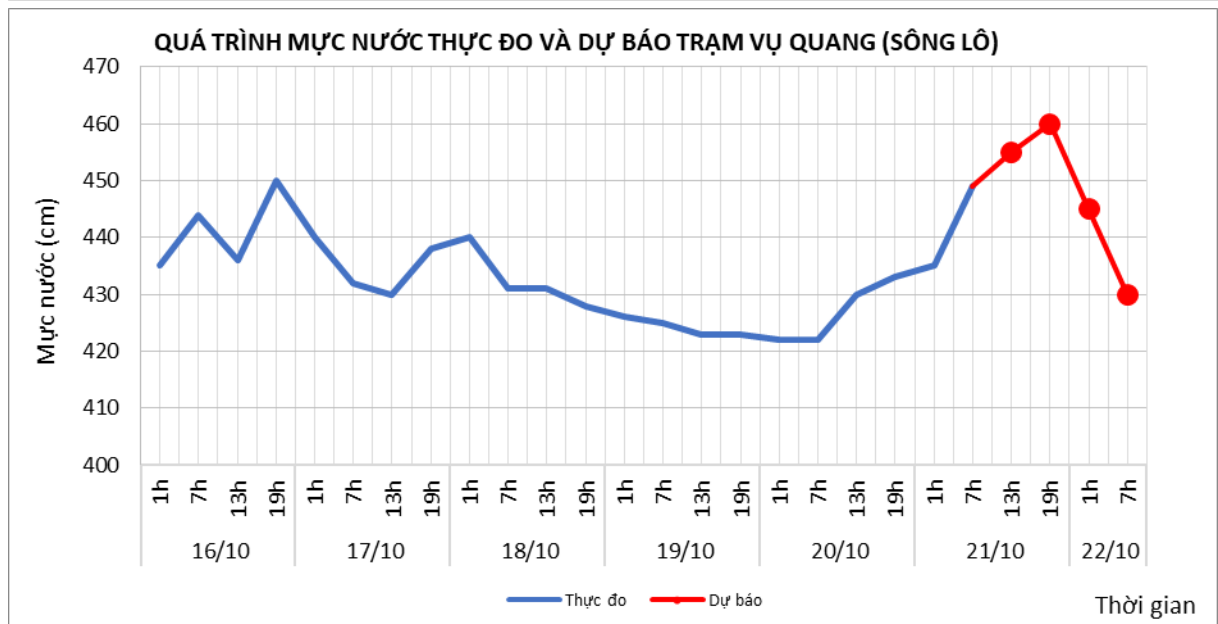
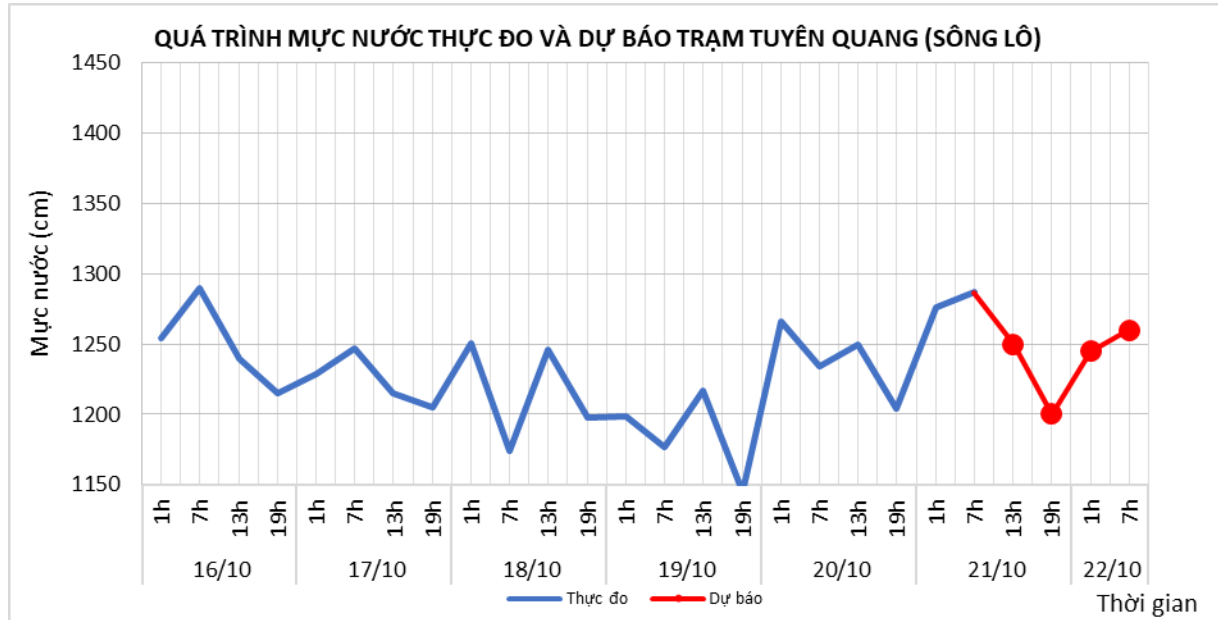
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



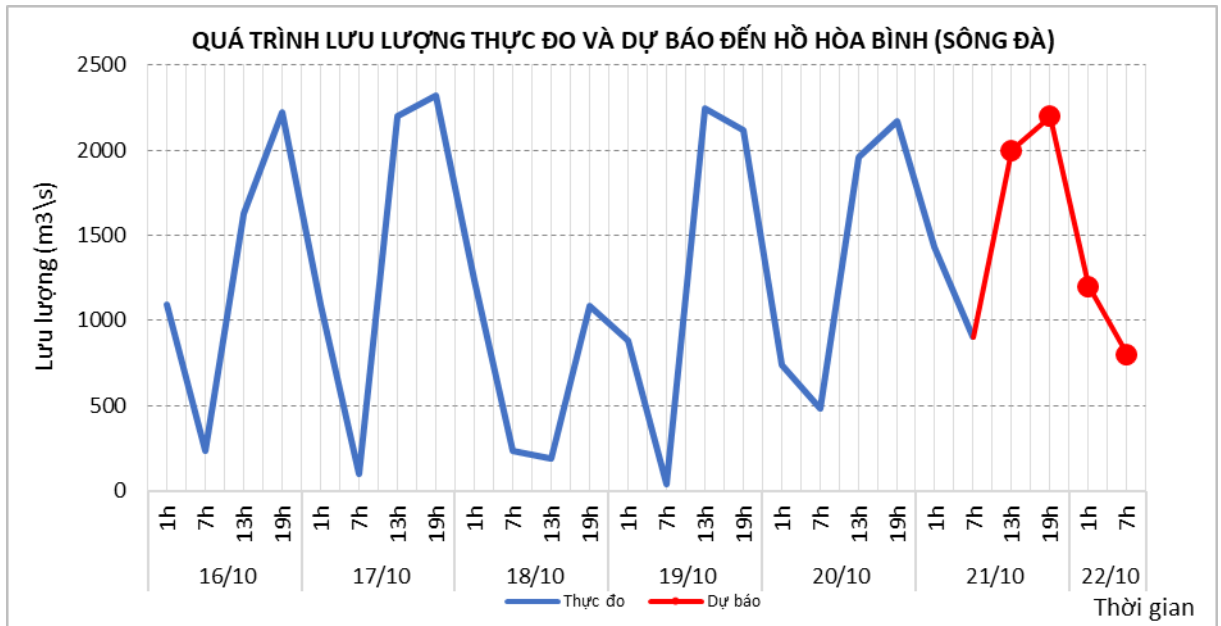
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



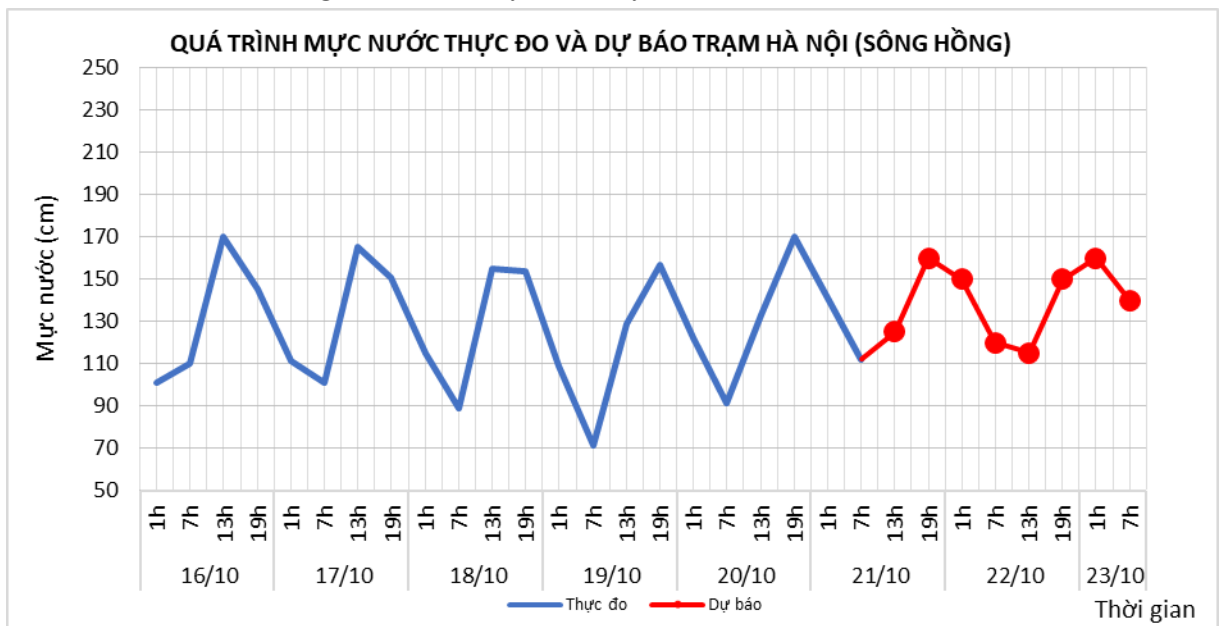
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều và chịu điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

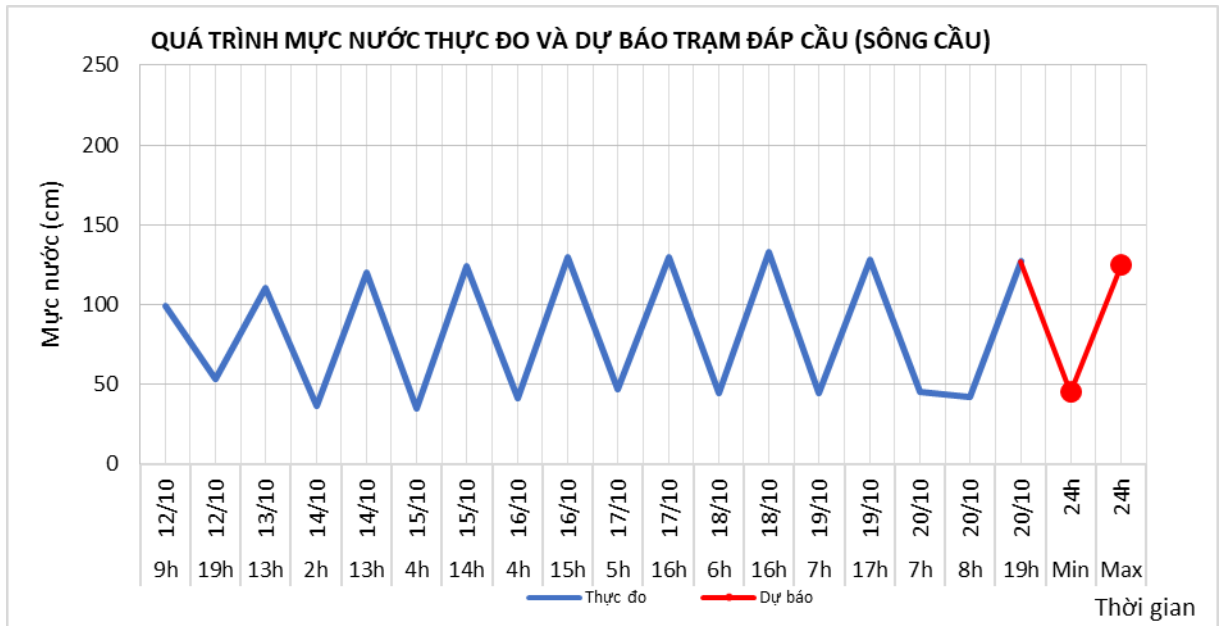
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



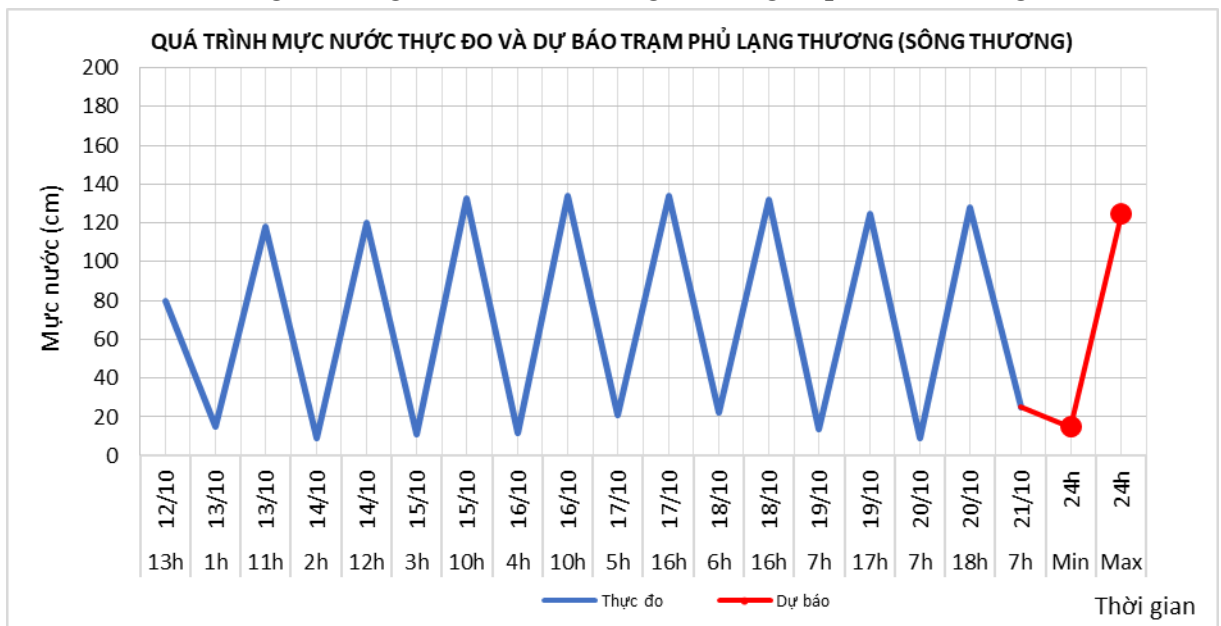
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



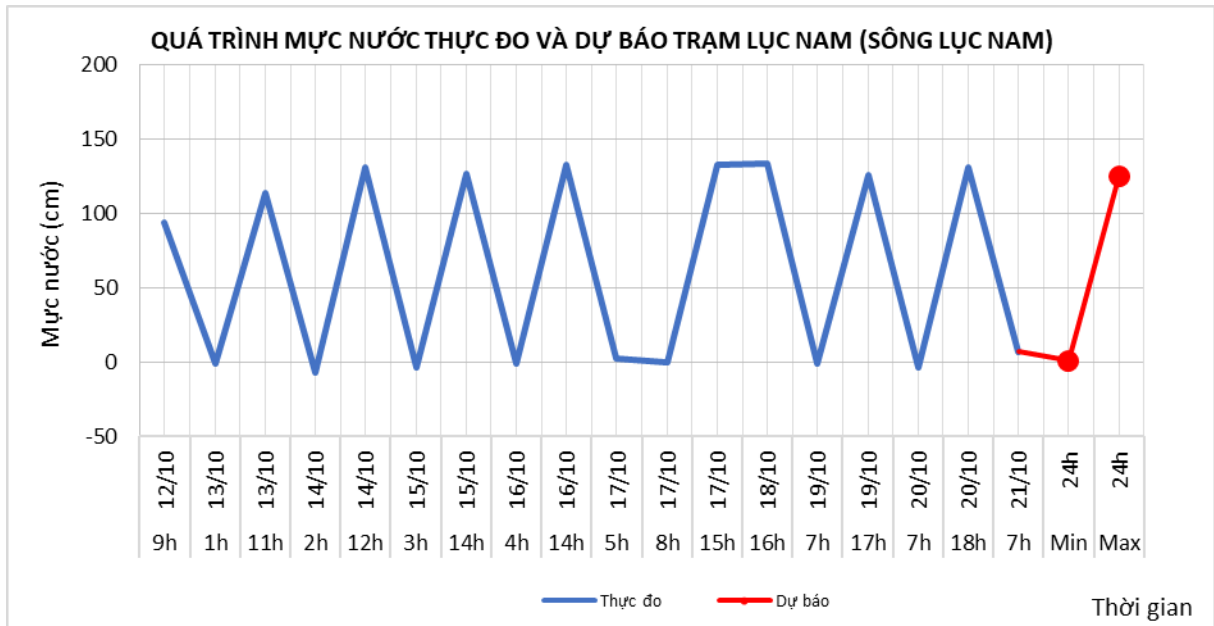
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



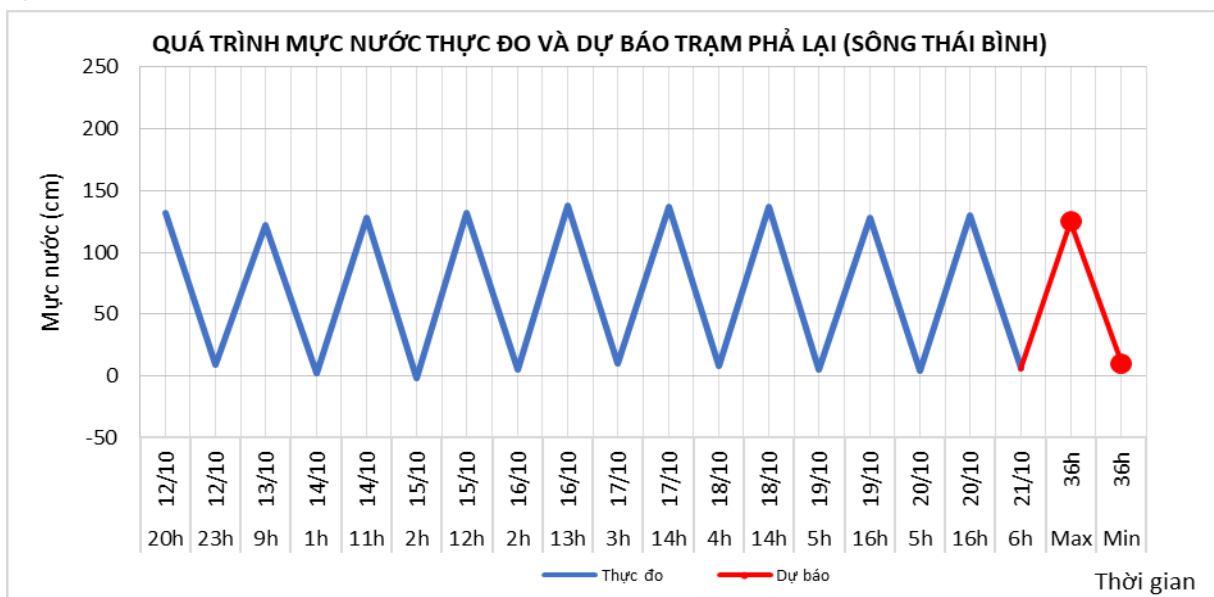
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,25m; thấp nhất là 0,10m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

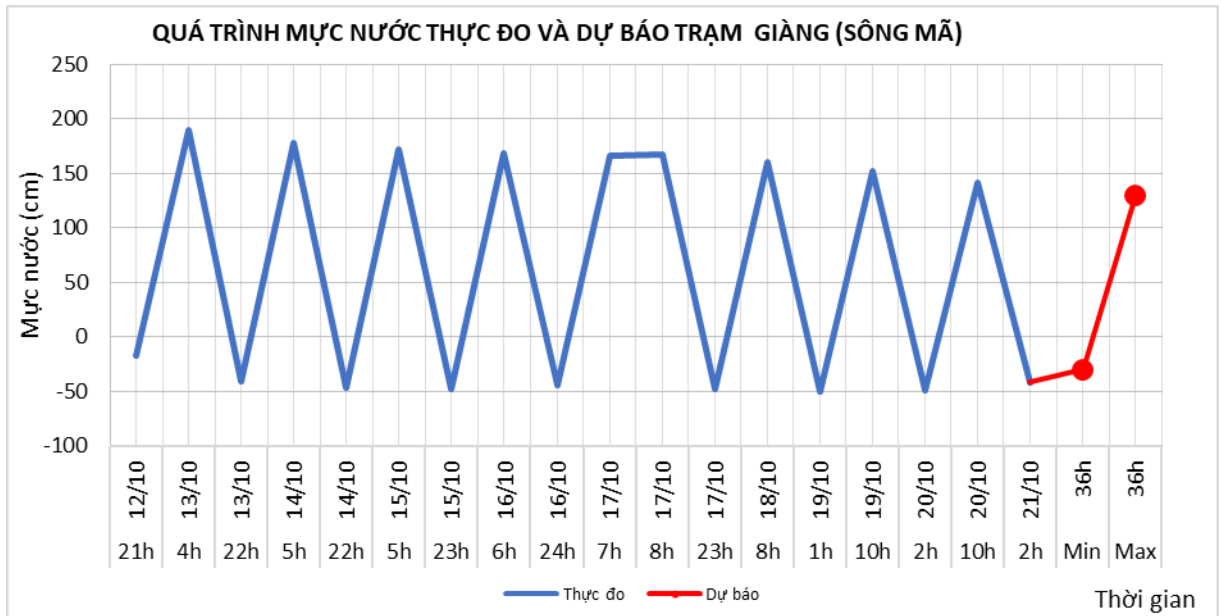
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



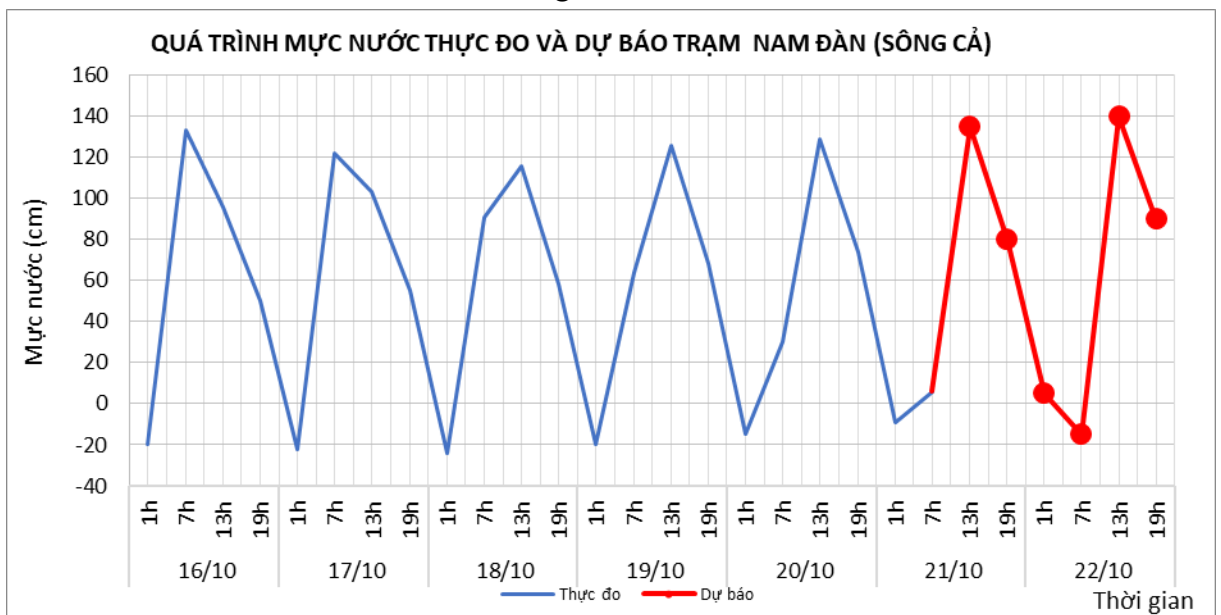
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.



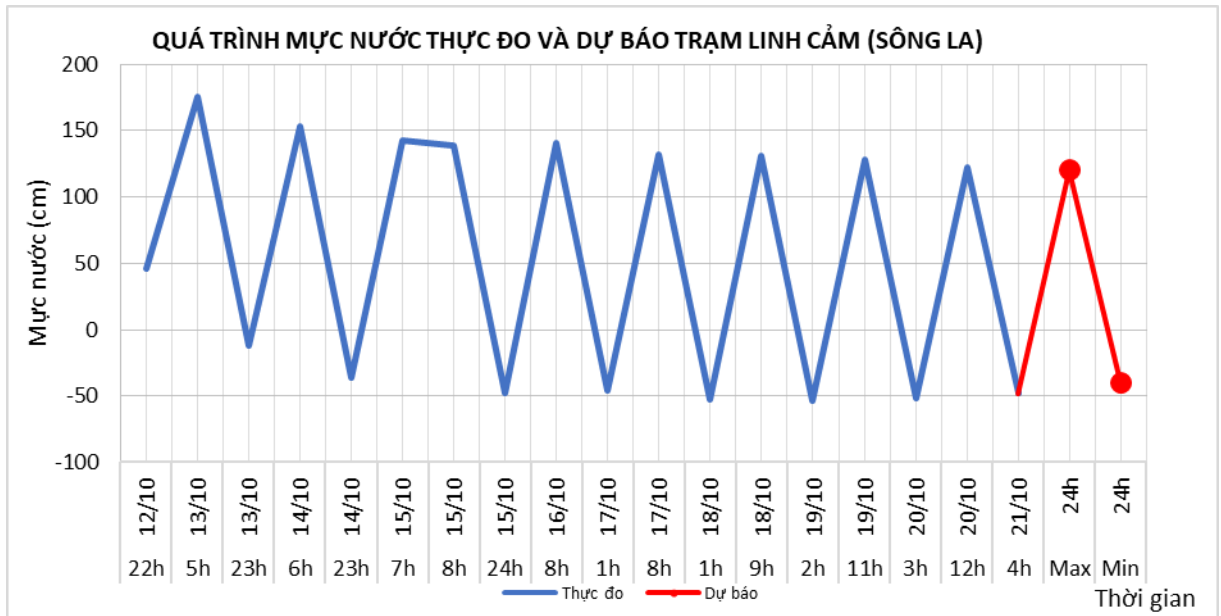
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La tiếp tục dao động theo triều.



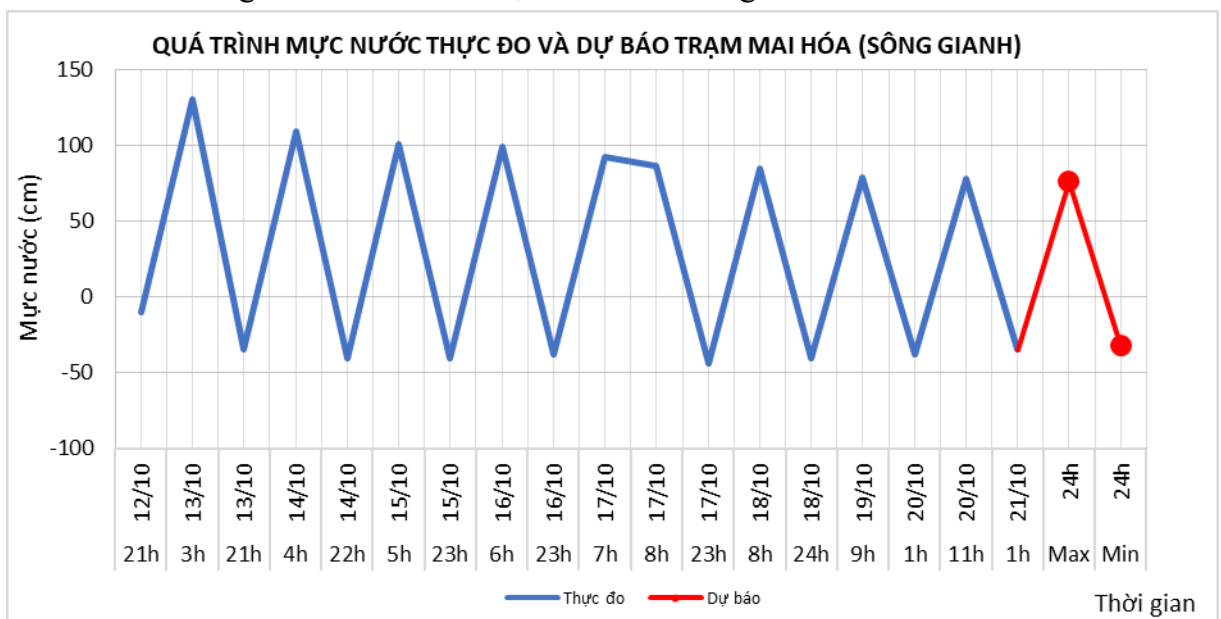
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



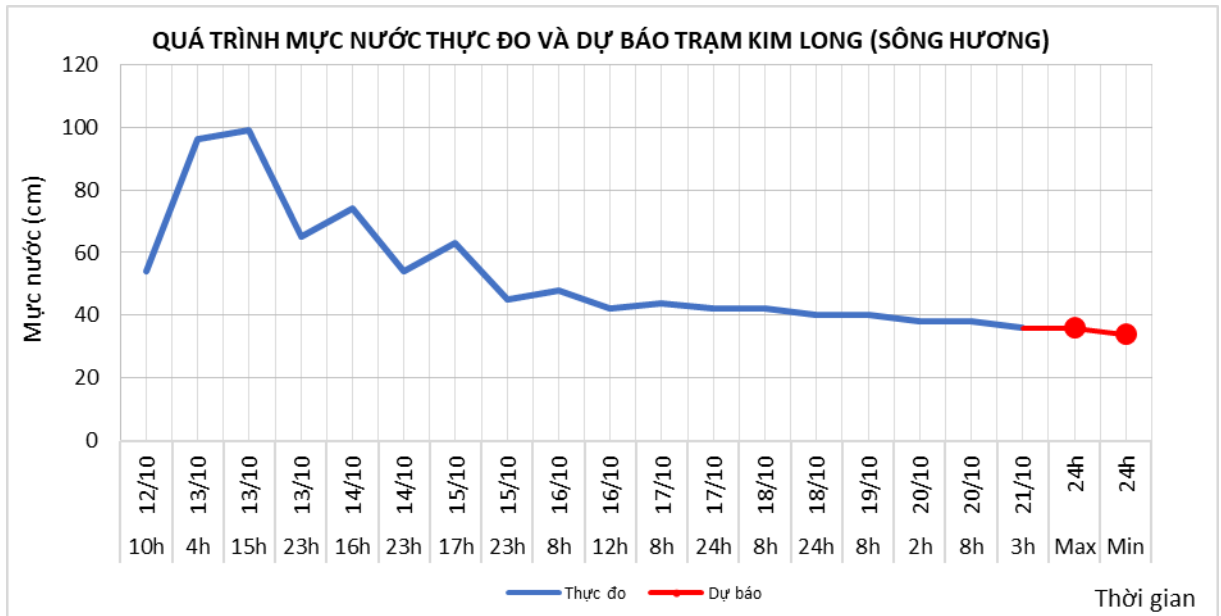
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

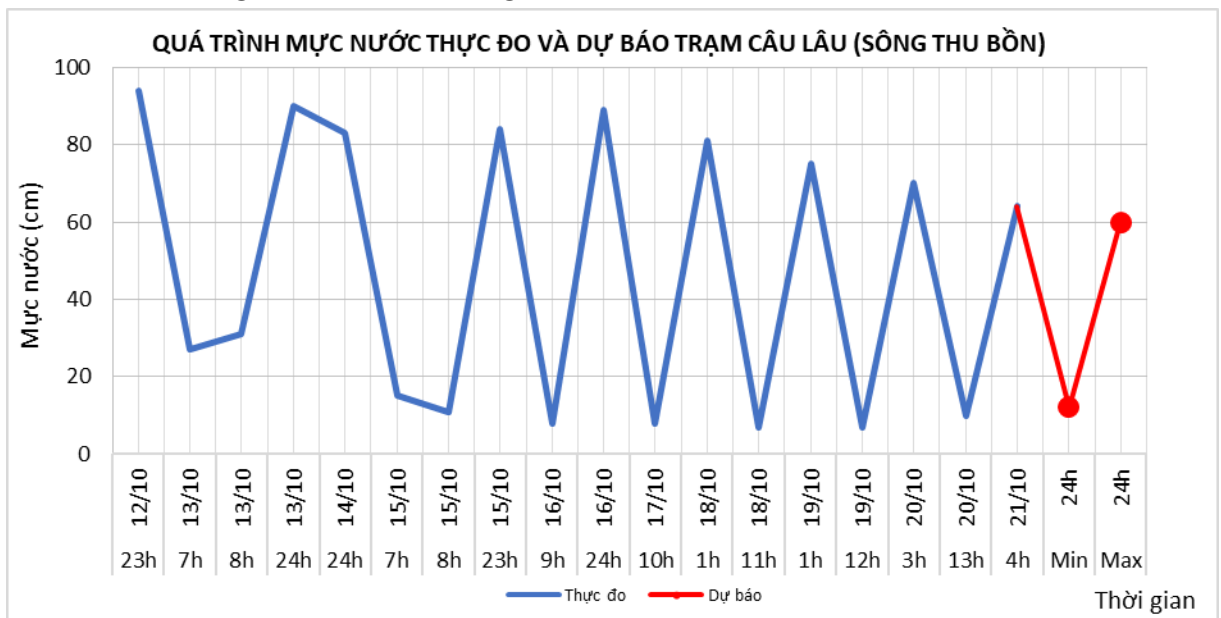
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



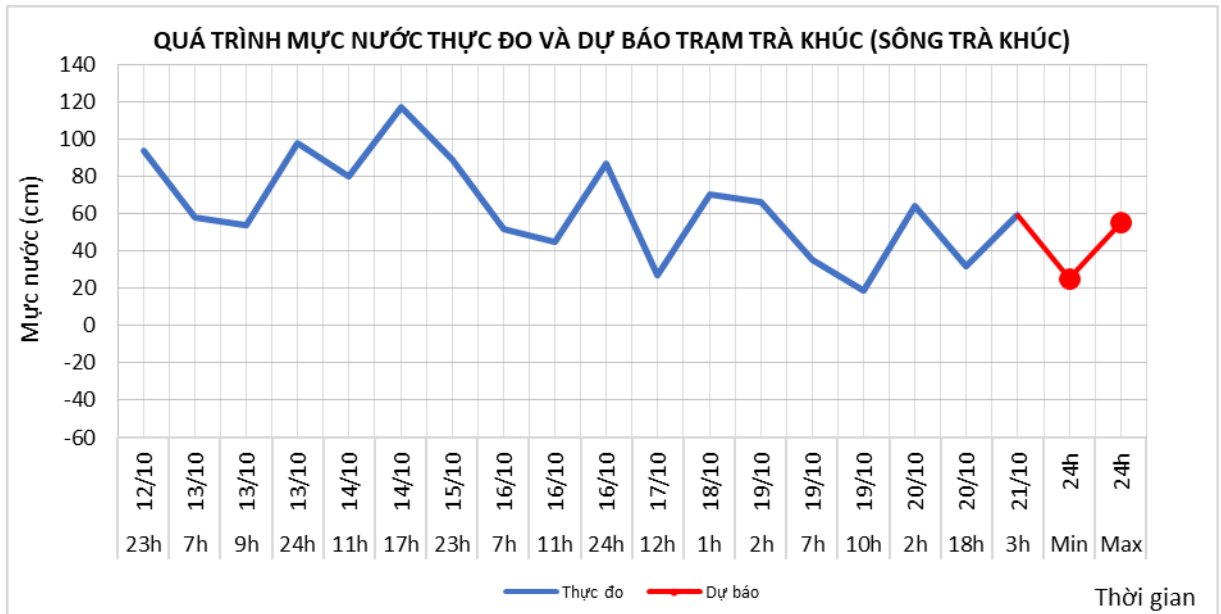
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông có dao động



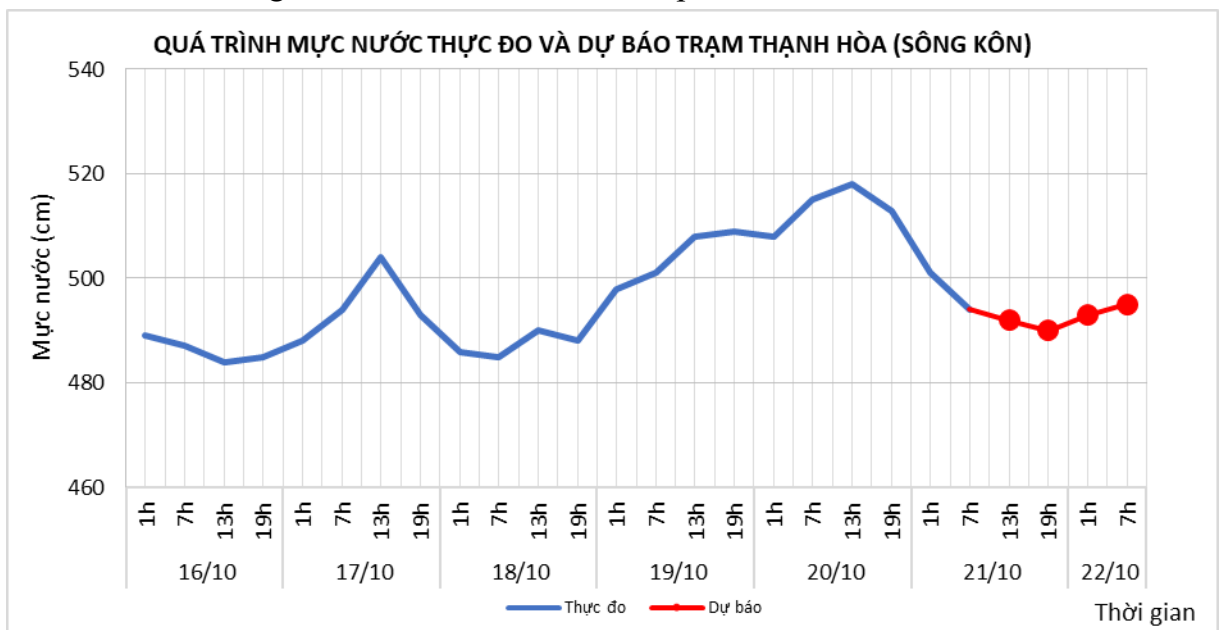
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



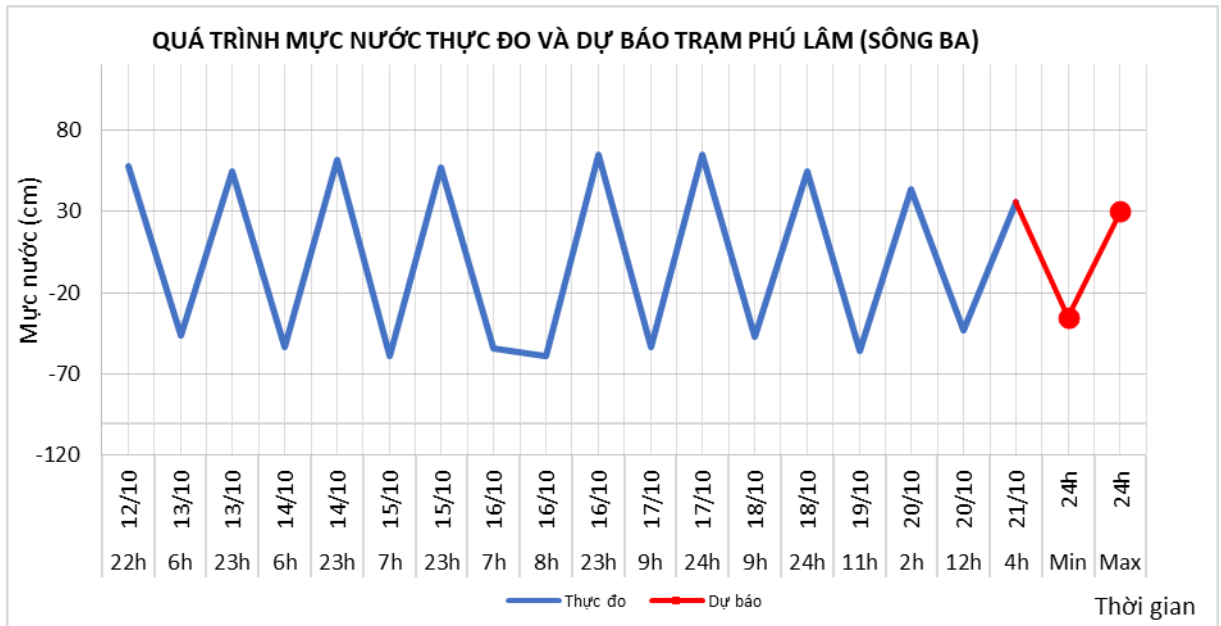
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

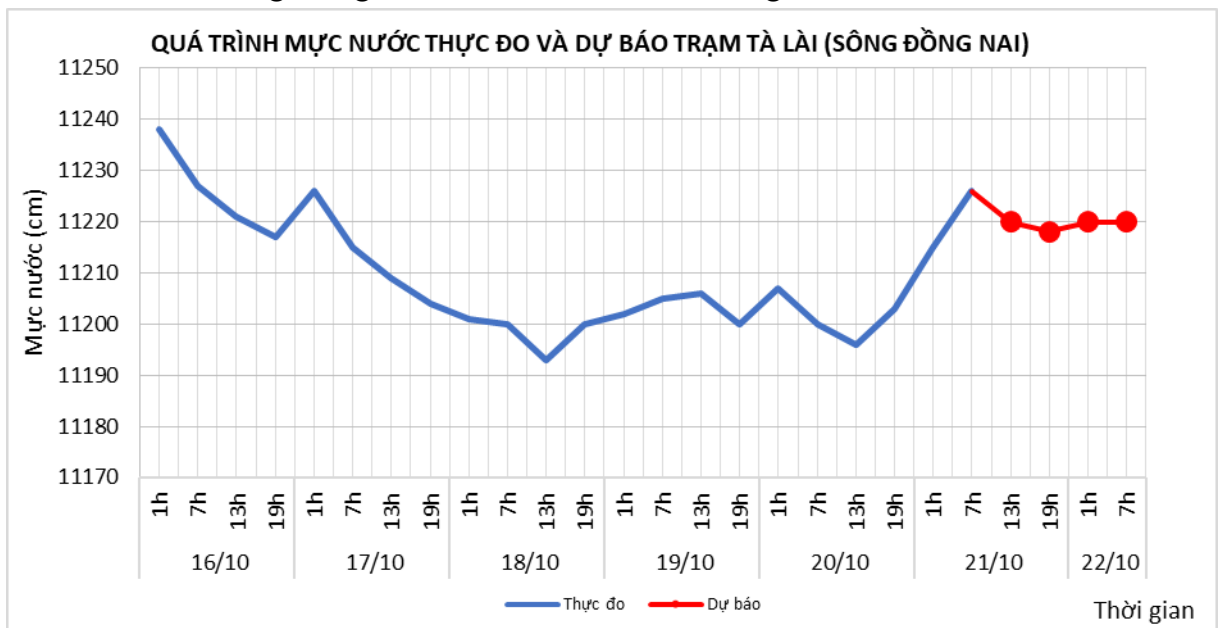
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai có dao động. Mức nước lúc 07h00 ngày 21/10 tại trạm Tà Lài 112,26m trên mức báo động(BĐ)1 0,26m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động trên mức BĐ1.



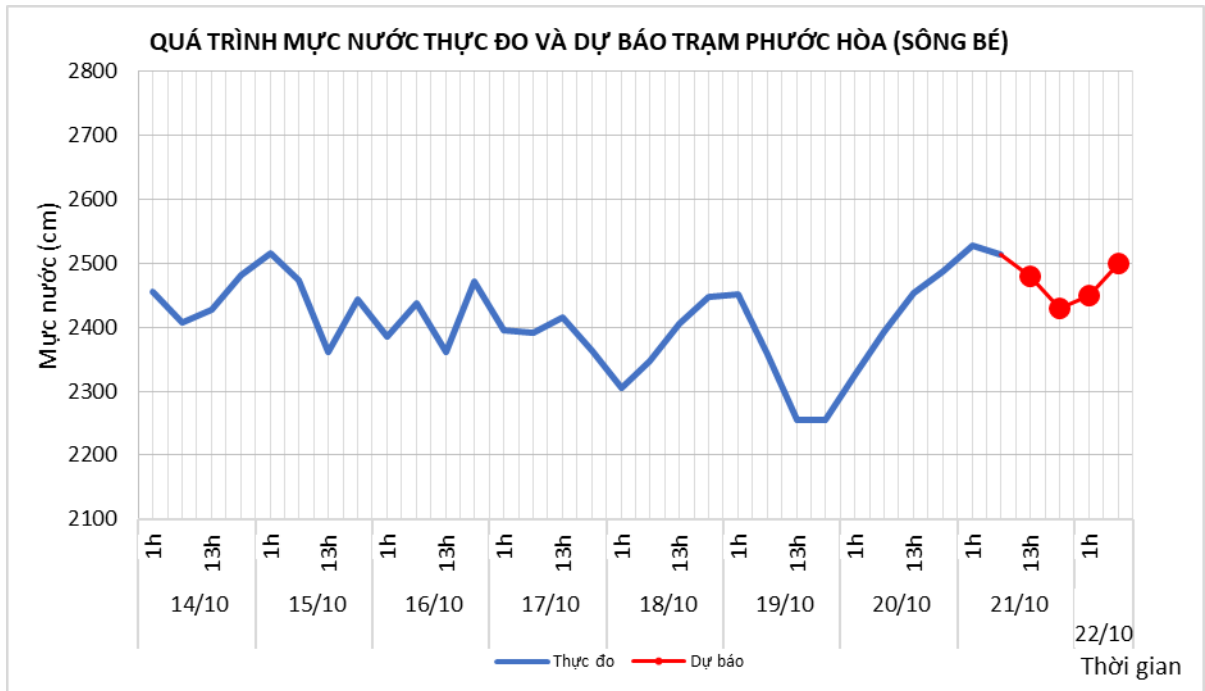
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động mạnh theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

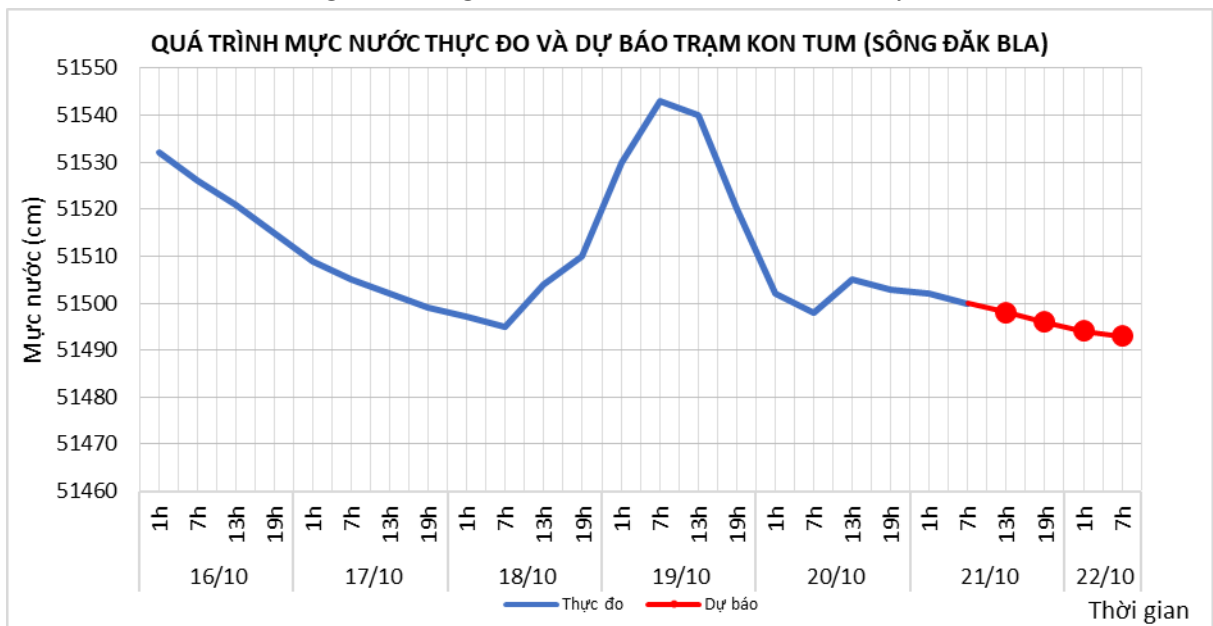
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



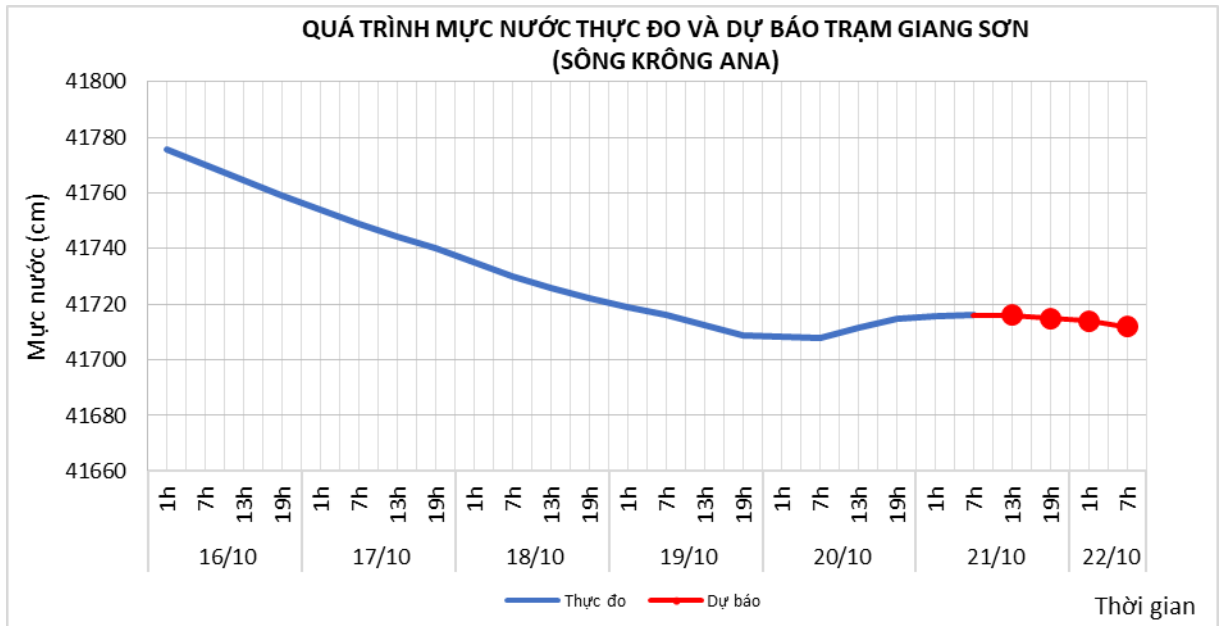
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



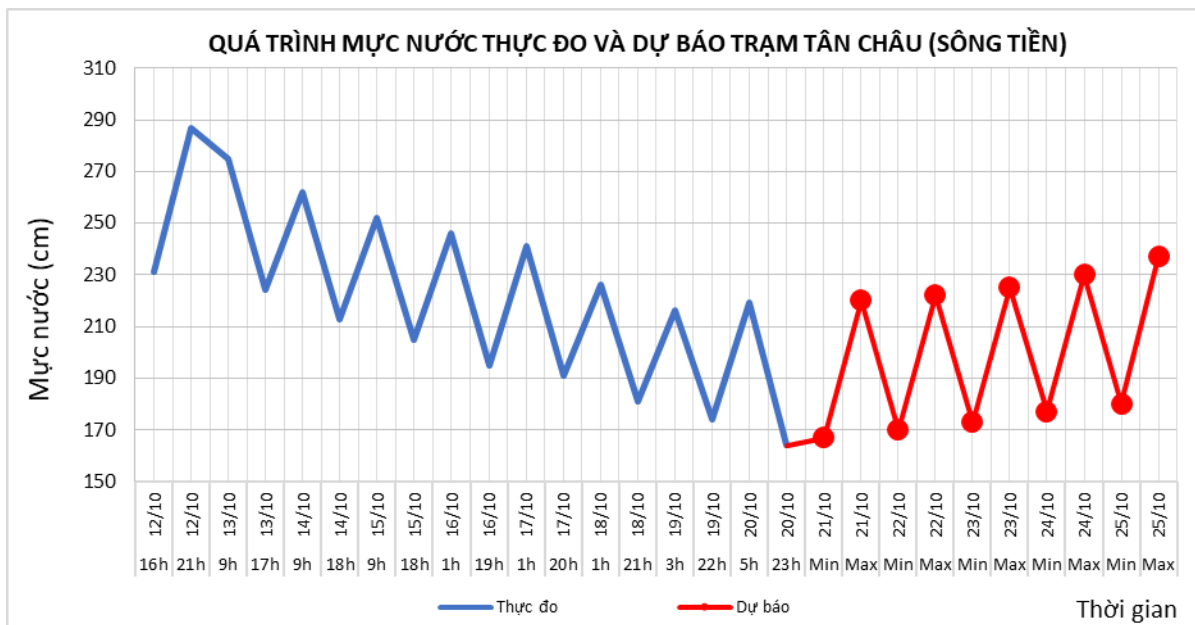
6.3. Sông Cũ Long

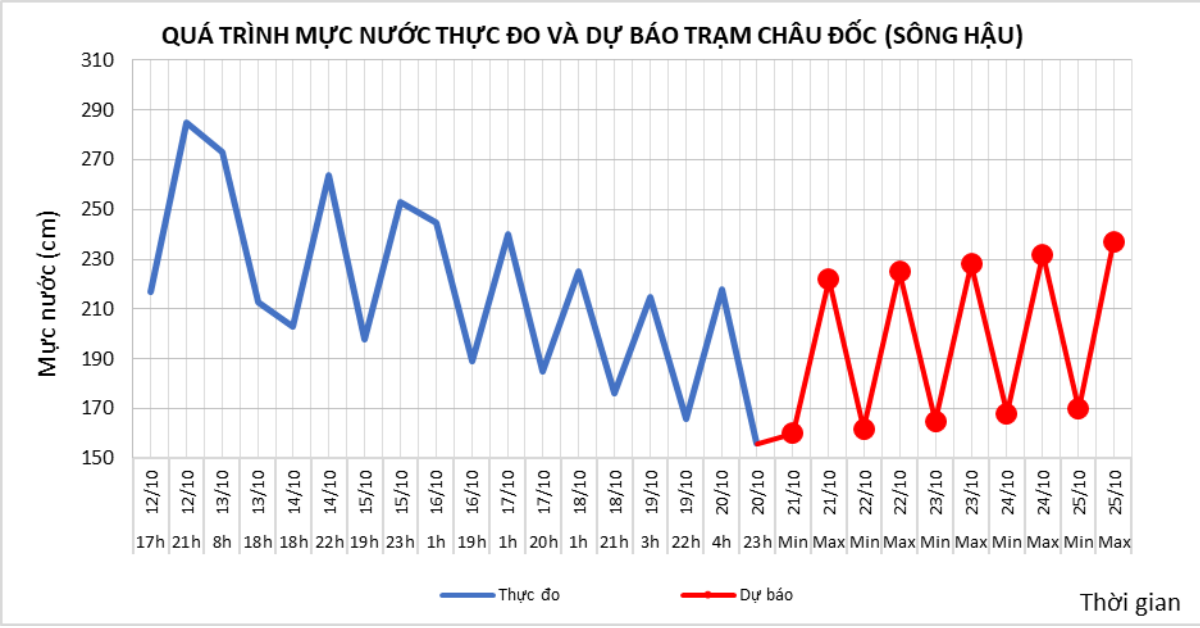
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 20/10, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,19m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,18m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long sẽ lên theo triều. Đến ngày 25/10, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,37m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,37m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-20/10	19h-20/10	1h-21/10	7h-21/10	13h-21/10		19h-21/10		1h-22/10		7h-22/10		13h-22/10		19h-22/10		1h-23/10		7h-23/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1960	2174	1433	903	2000	📈	2200	📈	1200	📉	800	📉								
Thao	Yên Bái	2412	2409	2399	2404	2410	📈	2415	📈	2410	📉	2405	📉								
Thao	Phú Thọ	1092	1102	1120	1123	1120	📉	1110	📉	1115	📈	1120	📈								
Lô	Tuyên Quang	1250	1204	1276	1287	1250	📉	1200	📉	1245	📈	1260	📈								
Lô	Vũ Quang	430	433	435	449	455	📈	460	📈	445	📉	430	📉								
Hồng	Hà Nội	133	170	141	112	125	📈	160	📈	150	📉	120	📉	115	📉	150	📈	160	📈	140	📉
Cả	Nam Đàn	129	74	-9	6	135	📈	80	📉	5	📉	-15	📉	140	📈	90	📉				
Kôn	Thanh Hòa	518	513	501	494	492	📉	490	📉	493	📈	495	📈								
Đồng Nai	Tà Lài	11196	11203	11215	11226	11220	📉	11218	📉	11220	📈	11220	👉								
Bé	Phước Hòa	2454	2488	2528	2513	2480	📉	2430	📉	2450	📈	2500	📈								
Đăkbla	Kon Tum	51505	51503	51502	51500	51498	📉	51496	📉	51494	📉	51493	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41712	41715	41716	41716	41716	👉	41715	📉	41714	📉	41712	📉								

Ghi chú: (*): $Q \text{ m}^3/\text{s}$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	127	↓	42	↓	125	↓	45	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	128	↑	25	↑	125	↓	15	↓
Lục Nam	Lục Nam	131	↑	7	↓	125	↓	1	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	130	↑	4	→	125	↓	10	↑
Mã	Giàng (**)	142	↓	-49	↑	130	↓	-30	↑
La	Linh Cảm	122	↓	-48	↑	120	↓	-40	↑
Gianh	Mai Hóa	78	↓	-35	↑	76	↓	-32	↑
Hương	Kim Long	38	↓	36	↓	36	↓	34	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	64	↓	10	↑	60	↓	12	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	59	↓	32	↑	55	↓	25	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	36	↓	-43	↑	30	↓	-35	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		20/10		21/10		22/10		23/10		24/10		25/10		20/10		21/10		22/10		23/10		24/10		25/10	
Sông Tiền	Tân Châu	219	⬆️	220	⬆️	222	⬆️	225	⬆️	230	⬆️	237	⬆️	164	⬇️	167	⬆️	170	⬆️	173	⬆️	177	⬆️	180	⬆️
Sông Hậu	Châu Đốc	218	⬆️	222	⬆️	225	⬆️	228	⬆️	232	⬆️	237	⬆️	156	⬆️	160	⬆️	162	⬆️	165	⬆️	168	⬆️	170	⬆️

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 22/10
Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng